TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2026/HS-ST
Ngày 09-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Tấn Kiệt;
2. Nguyễn Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Tấn K**, sinh ngày 30/10/2006, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp B, xã N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T và bà Đoàn Thị Mộng T1; vợ, con: chưa có; tiền án: tại Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 02 năm tù về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", thuộc trường hợp được coi là chưa có án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2026 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt)

2. **Lê Thanh L**, sinh ngày 01/11/2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị P; vợ: Phạm Thị Thảo T2 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2026 cho đến nay tại Phân trại

Tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt)

3. **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày 10/7/2004, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công A và bà Nguyễn Thị Thu H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2026 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt)

4. **Đặng Nguyễn Minh N**, sinh ngày 27/7/2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Đặng Thị N2; vợ: Đặng Nguyễn Thị Huyền T3 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/02/2026 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt)

5. **Nguyễn Ngọc Tuấn V**, sinh ngày 27/3/2007, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T4 và bà Trần Ngọc D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 cho đến nay. (có mặt)

6. **Trà Văn S**, sinh ngày 17/8/2005, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trà Văn T5 và bà Nguyễn Thị T6; vợ, con: chưa có; tiền án: tại Bản án số 14/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 02 năm tù về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", thuộc trường hợp được coi là chưa có án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 cho đến nay. (có mặt).

7. **Nguyễn Đỉnh N3**, sinh ngày 29/01/2003, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N4 và bà Dương Thị T7; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại P trại giam P3 – Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

8. **Nguyễn Trung H2**, sinh ngày 23/3/2006, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng

ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Nguyễn Thị Châu T8; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 cho đến nay. (có mặt)

9. **Cao Trọng P1**, sinh ngày 25/8/2004, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hoài H3 và bà Nguyễn Thị T9; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 cho đến nay. (có mặt)

10. **Nguyễn Hoàn A1**, sinh ngày 18/7/2006, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Thị H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước giữa Nguyễn Văn Nhựt P2, sinh ngày 15/10/2008, nơi thường trú: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh và Bùi Tấn K, khoảng 18 giờ 00 ngày 06/10/2025, trong lúc ăn uống ở quán "Tin Tin" thuộc xã C, tỉnh Tây Ninh, P2 gọi bằng ứng dụng Messenger cho K nhắc chuyện trước đó bị đánh và đòi đánh nhau, trong lúc nói chuyện thì Nguyễn Ngọc Tuấn V đang ngồi gần đó lấy điện thoại của P2 nói chuyện với K và cả hai có lời lẽ khiêu khích nhau hẹn gặp đánh nhau tại bờ kè thuộc khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Lúc này, V rủ cả nhóm gồm: Nguyễn Văn Nhựt P2; Cao Trọng P1; Nguyễn Hoàn A1; Nguyễn Đỉnh N3; Nguyễn Trung H2; Trà Văn S. Đồng thời, V nhắn tin cho Nguyễn Tuấn T10 sinh năm 2009, ngụ: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh hỏi mượn hung khí và đến rước V đi gặp K nhưng T10 từ chối không đi mà nói Lê Văn Tuấn T11, sinh ngày 21/02/2009, nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh, là bạn đang ngồi chơi với T10 đến đón V. T11 điều khiển xe mô tô Honda Future FI màu trắng đen biển số 70D1-832.32 đến gặp và chở V, N3 chở P2 bằng xe Suzuki Satria màu đỏ đen biển số 70D1-489.43, S chở H2 bằng xe loại Wave Alpha màu đỏ biển số 70D1-837.30, Hoàn A1 chở P1 bằng xe Wave

Blade màu xanh biển số 70D1-588.31, cùng nhau đến khu vực quán sâm bờ kè thuộc phường T, tỉnh Tây Ninh tìm K.

Cùng lúc này, K sợ P2 và V đi đông người nên dùng ứng dụng M gọi cho Lê Thanh L, nói đang bị chém, nhờ L qua giúp. L đi bộ qua nhà Đặng Nguyễn Minh N hỏi mượn xe máy loại Wave Alpha màu xanh biển số 52K8-8590 đi công việc, N đồng ý. L điều khiển xe đi ngang nhà Nguyễn Cù Anh Đ1, sinh ngày 27/11/2010, ngụ: Khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh, thấy Đ1 ngồi trước nhà L nói đến quán nước sâm tại bờ kè vì nghe K điện thoại báo tin bị người ta chém, nghe L kể Đ1 vào nhà lấy mang theo 03 cây rựa cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại (dài từ 105,6 cm đến 127,6 cm). Khi đến quán nước sâm tại bờ kè thuộc phường T, Đức để ba cây rựa cặp xe mô tô. Lúc này, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe Honda Future FI màu đen trắng biển số 70F1-980.04 chở N đi ngang qua nhìn thấy L, N nói Đ "sao để đồ ở đây, không sợ Công an hả", Đ1 nghe vậy đem cất giấu rựa ở góc kế bên bậc cầu thang công viên bờ kè, nói xong Đ tiếp tục chở N đi chơi.

Khoảng 05 phút sau, nhóm P2 từ hướng cầu Q thuộc phường T, tỉnh Tây Ninh chạy tới, khi đến quán nước sâm tại bờ kè, xe N3 và P2 đi chậm tìm K. Thấy K, P2 hô "Tụi nó có ba thằng, đập chết mẹ tụi nó". Rồi V, P2, P1, H2 xuống xe, lấy mảnh gạch dọc đường ném về phía nhóm K và cầm theo gạch leo lên xe chạy đến chỗ nhóm K đứng. Bị chọi gạch, Đ1 đến bậc cầu thang công viên lấy ba cây rựa, K, L, Đ1 mỗi người cầm một cây chạy bộ đuổi chém nhóm P2. Thấy nhóm K cầm rựa, P2 hô "nó không dám chém đâu". Thấy xe N3 chở P2, L chạy bộ cầm cây rựa đuổi chém nhưng không trúng người làm rớt rựa xuống đường, L nhặt lại cây rựa đi bộ một đoạn rồi đi nhờ xe về nhà, cất rựa ở bụi cỏ gần nhà Đ1; N3 chở P2 bỏ chạy về hướng cầu Q.

Thấy xe Wave màu đỏ của S chở H2 chạy tới gần K và Đ1, K giơ rựa định chém thì thấy quen S nên không chém. Thấy xe của Hoàn A1 chở P1 chạy tới, K chạy bộ cầm rựa đuổi chém P1 đang ngồi sau lưng Hoàn A1 nhưng không trúng. Lúc này, H2 cầm nón bảo hiểm khiêu khích Đ1 nên Đ1 chạy bộ dùng bề sống của rựa dài 1,2 mét chém vào lưng, tay của H2, nhưng không gây thương tích. Xe của S chở H2 chạy về hướng cầu Q.

Cùng lúc này N đến lấy xe Wave Alpha màu xanh của N chở K cầm rựa ngồi phía sau truy đuổi xe của Hoàn A1 chở P1 đến vòng xoay T, xe của N chở K tiếp tục đuổi theo đến ngã tư đường C và đường L thì không đuổi kịp nên chạy về lại quán sâm bờ kè. K đưa N cây rựa, N cất cây rựa ở bụi cỏ gần nhà Đ1; Đ quay đầu xe chở Đ1 cầm 01 cây rựa rượt đuổi xe T11 chở V về hướng cầu T, đến trước nhà hàng B thuộc khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh, V bỏ

chạy vào phía trong Z70, T11 chạy bộ qua vỉa hè bên kia đường về phía khách sạn M1 thuộc khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh. Thấy vậy, Đ1 xuống xe trên tay cầm rựa đuổi chém V, Đ rượt đuổi T11 sang bên đường đối diện. Do không rượt chém được V, Đ1 tức giận dùng rựa chém nhiều cái vào xe biển kiểm soát 70D1-832.32 của T11 làm vỡ đầu đèn, mặt đồng hồ, mặt nạ phía trước xe, dè sau và gãy biển số, … Sau đó, Đ1 tiếp tục cùng Đ rượt đuổi T11 đến giữa đường C trước khách sạn M1 thì đuổi kịp. Đ dùng tay, chân đánh T11 nhiều cái làm T11 té ngã xuống đường. Đ1 chạy cầm rựa chém bằng bề sống chém nhiều nhát vào người của T11 nhưng không gây thương tích, Đ ngăn không cho Đ1 chém nữa rồi chở nhau đi về, trên đường về Đ1 giấu rựa ở bụi cỏ gần nhà.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe mô tô biển số 70D1-832.32 là 4.036.000 đồng.

- Tại bản kết luận giám định thương tích số: 199/KLTTCT-TTPY ngày 10/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T: Thương tích đã lành, hiện tại không để lại dấu vết. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T12 T11 tại thời điểm giám định là không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương;

* Tại bản kết luận giám định vũ khí số 2564/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu vật bằng kim loại tổng chiều dài 121,6cm phần lưỡi dao dài 39,5cm một cạnh sắc mũi bằng, rộng nhất 6,8cm có dấu hiệu rỉ sét, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ dài 83 cm, đường kính 3,6cm (ký hiệu A1) thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

- Mẫu vật bằng kim loại tổng chiều dài 127,6cm phần lưỡi dao dài 38cm một cạnh sắc mũi bằng, rộng nhất 7cm, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ dài 90 cm, đường kính 4.1cm (ký hiệu A2) thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

- Mẫu vật bằng kim loại tổng chiều dài 105,6 cm phần lưỡi dao dài 32,7cm một cạnh sắc mũi bằng, rộng nhất 6,7cm, phần tay cầm bằng gỗ hình trụ dài 73 cm, đường kính 3,4cm (ký hiệu A3) thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Theo lời khai của V, P2, P1, H2 có dùng mảnh gạch ném về nhóm K nhưng không xác định được vị trí chính xác và không thu giữ được vật chứng.

Cáo trạng số 84/CT-VKSKV10 ngày 26 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Bùi Tấn K, Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V, Nguyễn Đỉnh N3, Nguyễn Trung H2, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1, Trà Văn S về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tấn K từ 02 đến 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tấn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Bùi Tấn K.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Lê Thanh L.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Minh N 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Minh N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội

"Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Đặng Nguyễn Minh N.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

6. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đỉnh N3 từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

7. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

8. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Trọng P1 từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

9. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn A1 từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

10. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trà Văn S từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: Do mâu thuẫn với nhau nên ngày 06/10/2025, tại phường T, tỉnh Tây Ninh, nhóm của Nguyễn Ngọc Tuấn V, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1, Nguyễn Trung H2, Trà Văn S, Nguyễn Đỉnh N3 cùng với Lê Văn Tuấn T11, Nguyễn Văn N5 P2 tụ tập để đi đánh nhau với nhóm của Bùi Tấn K, Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N. Sau khi 02 nhóm gặp nhau thì nhóm của Nguyễn Ngọc Tuấn V nhặt gạch đá ven đường ném vào nhóm của Bùi Tấn K và nhóm của Bùi Tấn K dùng 03 cây rựa do Đ1 mang theo là dao thuộc danh mục dao có tính sát thương cao rượt đuổi để đánh, chém lại nhóm của V. Trong quá rượt đuổi đánh, chém, K, L, Đ, N, Đ1 thực hiện và cùng cố ý thực hiện hành vi chém Lê Văn Tuấn T11 nhưng không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Tấn K, Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V, Nguyễn Trung H2, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1, Trà Văn S và Nguyễn Đỉnh N3, phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội và an toàn của xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V, Nguyễn Trung H2, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1, Nguyễn Đỉnh N3 và Trà Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được

Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Do có mâu thuẫn với nhau nên các bị cáo hẹn gặp đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn, các bị cáo Bùi Tấn K, Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N tụ tập và sử dụng 03 cây rựa thuộc danh mục dao có tính sát thương cao để rượt đuổi đánh, chém nhóm của Nguyễn Ngọc Tuấn V trên đường gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Trong đó, Bùi Tấn K có tiền án về tội "Gây rối trật tự công cộng", Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N cùng với Bùi Tấn K vừa phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" vừa phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V, Nguyễn Trung H2, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V được hưởng án treo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Nguyễn Trung H2, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1 cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Trà Văn S, Nguyễn Đỉnh N3 tham gia với vai trò đồng phạm không đáng kể trong vụ án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, Trà Văn S đã từng có tiền án về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Nguyễn Đỉnh N3 đang trong quá trình xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo N3 lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và hiện vụ việc đang được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo S và N3 một mức án tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Bùi Tấn K, Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: 01 cây rựa có tổng chiều dài 121,6 cm; 01 cây rựa có tổng chiều dài 127,6 cm; 01 cây

rựa có tổng chiều dài 105,6 cm; 01 nón bảo hiểm màu hồng dạng lưỡi trai, có viền da bên trên thêu dòng chữ Vespa màu trắng; 01 quần ngắn màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có cổ màu trắng, viền cánh tay áo màu trắng; 01 áo thun màu đen, cổ tròn, gần cổ áo và hai bên tay áo có thêu hoa văn là chữ Keep Going; 01 quần thể thao thun màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen, có in chìm hoa văn không rõ chữ; 01 quần đùi ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng bên trong cổ áo có chữ Neil Barrett Made in Italy; 01 quần thun ngắn màu xám, bên trong lưng quần có chữ M; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, có chữ Gucci trên nền đỏ trước ngực; 01 quần dài Jean màu đen; 01 áo khoác có nón trùm đầu màu đen tím, có hoa văn chữ Dior; 01 quần sọt Kaki màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Swffthfadt trước ngực; 01 quần sọt kaki màu đen; 01 quần sọt Jean màu đen; 01 áo thun ngắn tay có cổ, màu đỏ; 01 quần sọt Jean màu trắng; 01 áo thun màu đen trên ngực trái thêu chữ Christian Dior màu trắng; 01 quần kaki ngắn màu trắng, (tất cả đã qua sử dụng). Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

+ Đối với: Lê Văn Tuấn T11 và Nguyễn Văn Nhựt P2 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tách vụ án để xử lý trong vụ án khác.

+ Đối với Nguyễn Cù Anh Đ1 tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Tấn K, Lê Thanh L, Nguyễn Tấn Đ, Đặng Nguyễn Minh N phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V, Nguyễn Trung H2, Cao Trọng P1, Nguyễn Hoàn A1, Trà Văn S, Nguyễn Đỉnh N3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tấn K 02 (H5) năm tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tấn K 09 (Chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Bùi Tấn K là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 24/02/2026.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh L 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh L 09 (Chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Lê Thanh L là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 24/02/2026.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 09 (Chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 24/02/2026.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Minh N 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Minh N 09 (Chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Đặng Nguyễn Minh N là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 24/02/2026.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều

58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn V 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trà Văn S 06 (S1) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.7. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đỉnh N3 03 (Ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.8. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H2 01 (Một) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng".

2.9. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Trọng P1 01 (Một) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng".

2.10. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn A1 01 (Một) 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

- Giao các bị cáo Nguyễn Trung H2 cho UBND xã H, giao bị cáo Cao Trọng P1 và Nguyễn Hoàn A1 cho UBND xã N, tỉnh Tây Ninh, để giám sát, giáo dục thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 của Luật thi

hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng: 01 cây rựa có tổng chiều dài 121,6 cm; 01 cây rựa có tổng chiều dài 127,6 cm; 01 cây rựa có tổng chiều dài 105,6 cm; 01 nón bảo hiểm màu hồng dạng lưỡi trai, có viền da bên trên thêu dòng chữ Vespa màu trắng; 01 quần ngắn màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, có cổ màu trắng, viền cánh tay áo màu trắng; 01 áo thun màu đen, cổ tròn, gần cổ áo và hai bên tay áo có thêu hoa văn là chữ Keep Going; 01 quần thể thao thun màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo khoác dài tay màu đen, có in chìm hoa văn không rõ chữ; 01 quần đùi ngắn màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng bên trong cổ áo có chữ Neil Barrett Made in Italy; 01 quần thun ngắn màu xám, bên trong lưng quần có chữ M; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, có chữ Gucci trên nền đỏ trước ngực; 01 quần dài Jean màu đen; 01 áo khoác có nón trùm đầu màu đen tím, có hoa văn chữ Dior; 01 quần sọt Kaki màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Swffthfadt trước ngực; 01 quần sọt kaki màu đen; 01 quần sọt Jean màu đen; 01 áo thun ngắn tay có cổ, màu đỏ; 01 quần sọt Jean màu trắng; 01 áo thun màu đen trên ngực trái thêu chữ Christian Dior màu trắng; 01 quần kaki ngắn màu trắng, (tất cả đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV10;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan CSĐT CA.TN;
- THADS TN;
- TAND tỉnh TN;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng